

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Lê Thị Chung Hiếu, Hoàng Thị Hương - BM GDTC - QP

1. Mở đầu

Giáo dục thể chất (GDTC) là một trong năm mặt giáo dục không thể thiếu trong chương trình đào tạo của mỗi trường đại học như: Đức, trí, thể, mỹ, lao động. Trong đó, GDTC nhằm mục đích phát triển thể chất và kéo dài tuổi thọ cho con người. GDTC có mối liên hệ mật thiết với các mặt giáo dục khác. Nếu thể chất yếu kém con người khó có thể phát triển một cách toàn diện và đóng góp vào sự phát triển chung của toàn xã hội. Vì lẽ đó, GDTC luôn được các cơ sở giáo dục đào tạo coi trọng và đưa vào giảng dạy như những nội dung bắt buộc.

2. Thực trạng và nguyên nhân

Giáo dục thể chất có vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện về thể lực nhằm nâng cao sức khỏe sinh viên (SV) với mục tiêu “Khỏe để học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Khỏe để chinh phục đỉnh cao tri thức”. Mặc dù Luật Thể dục, thể thao (TDTT) (năm 2006, tại mục 2, GDTC trong nhà trường) đã quy định rất rõ nhưng từ trước tới nay GDTC vẫn bị xem là môn học phụ. Việc đánh giá chất lượng GDTC trong trường là việc làm hết sức cần thiết để tìm ra các biện pháp khắc phục những điểm còn yếu, phát huy những yếu tố có lợi. Đồng thời, đề ra các biện pháp tối ưu nhằm phát triển thể chất cho SV. Tuy nhiên, cho đến nay Trường Đại học Lao động - Xã hội (ĐHLĐXH) đã có những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC nhưng chưa cao.

Sân bãi tập luyện môn học GDTC còn chưa được quy hoạch cố định, tiêu chuẩn còn thấp, nhà tập và nhà thi đấu chưa có. Trên hai sân Bóng chuyền và sân Bóng rổ mỗi buổi có bốn lớp học với số lượng 65 hoặc 70 SV/lớp khiến việc tập luyện của các em gặp rất nhiều khó khăn. Nhờ có sự

quan tâm của lãnh đạo Trường ĐHLĐXH, các phòng ban chức năng, sự cố gắng của thầy và trò, công tác GDTC đã đạt được những hiệu quả bước đầu, giảng dạy nội khóa đã đi vào nề nếp. Song bên cạnh đó, hiện nay, công tác GDTC trong Trường ĐHLĐXH còn nhiều bất cập. Thở lực của nhiều SV rất kém, trong khi ý thức rèn luyện TĐTT chưa cao, điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức tập luyện còn thiếu thốn và kém chất lượng, phương pháp giảng dạy còn thiếu tính hấp dẫn.

Qua kinh nghiệm giảng dạy cá nhân cũng như tham khảo ý kiến của các chuyên gia, đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy: Chất lượng học tập nói chung và kết quả học tập môn GDTC nói riêng phụ thuộc vào thái độ của SV với môn học mà biểu hiện ra ngoài bằng sự hứng thú say mê của người học đối với môn học GDTC. Điều này phần nào lý giải thực trạng “đôi phó” của SV đối với môn học này. Việc SV có quyền lựa chọn giảng viên giảng dạy môn học GDTC của mình, nhưng đa số các em không lựa chọn giảng viên theo tiêu chuẩn nhất định như: trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, thái độ lên lớp của giảng viên mà các em chỉ chọn những giảng viên dễ tính hay cho điểm cao, giúp các em không cần phải cố gắng học vẫn đạt điểm qua. Từ thực trạng trên đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng trong giờ học GDTC chính khóa là vô cùng cấp thiết, đòi hỏi những người làm công tác GDTC phải có những giải pháp để khắc phục vấn đề trên.

3. Các giải pháp cụ thể

3.1. Động cơ học tập môn học cho SV

Sức khoẻ là vốn quý của con người. Có sức khoẻ là có tất cả. Vậy làm gì để có sức khoẻ ? Ngoài những vấn đề khác không nói đến ở đây thì tập luyện TĐTT thường xuyên là biện pháp hữu hiệu và đơn giản nhất giúp chúng ta củng cố, giữ gìn và tăng cường sức khoẻ. Môn học GDTC làm được điều này. Nó giúp SV giảm bớt sự căng thẳng, mệt mỏi trong học tập, lao động và các sinh hoạt khác; giúp các em hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khoẻ. SV hiểu được vấn đề này sẽ hình

thành được động cơ học tập. Như vậy tạo được sự hưng phấn, sự hứng thú đối với môn học trong các SV.

3.2. Đặc điểm sức khoẻ, tâm sinh lý lứa tuổi

Giới tính có ảnh hưởng rất lớn đến cách thức tập luyện TDTT. Nam giới và nữ giới có cấu trúc giải phẫu và tâm sinh lý khác nhau. Do đó, mỗi môn thể thao sẽ đem lại HTHT và thi đấu khác nhau đối với những người học thuộc giới tính khác nhau.

Việc giảng dạy cho một lớp có cả SV nam và SV nữ đòi hỏi GV phải có cách thức tổ chức giảng dạy và huấn luyện thích hợp theo nhóm giới tính.

Về tuổi đời, ở mỗi lứa tuổi con người có quá trình diễn biến tâm sinh lý và khả năng phối hợp vận động khác nhau. Ở lứa tuổi thanh niên người chơi thể thao thường có thể lực tốt, nhanh nhạy và khả năng phối hợp vận động tốt. Do đó, họ nhanh chóng nắm bắt được những kỹ năng, kỹ xảo vận động. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, tâm sinh lý của SV chưa thực sự ổn định dẫn tới hiện tượng “cả thèm chóng chán”.

3.3. Nội dung, phương pháp giảng dạy

Trước hết, trong mỗi giờ lên lớp, giảng viên cần phải tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích môn học, thay đổi cách dạy để tạo ra không khí thi đua trong lớp học, nâng cao năng lực giảng dạy, đặc biệt là phải biết sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt. Trong mỗi tiết học nên áp dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, liên tục cổ vũ, khích lệ, động viên để các em có động lực tập luyện, phấn đấu ở từng nội dung và toàn lớp học, cải tiến giáo trình phù hợp với nhu cầu và sở thích của HS, SV. Đưa nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thể thao vào nội dung buổi học và nội dung kiểm tra đánh giá môn học, kích thích chuyên cần học tập của SV. Đồng thời, cũng cần phải tạo điều kiện đầu tư về sân bãi và dụng cụ để học tập, tạo dựng phong trào TDTT tốt ở trong trường, đề cao vị trí môn học GDTC như những môn học khác.

Vì nội dung của bài chính là sự tổ chức quá trình dạy học tức là thực hiện sự thống nhất giữa quá trình dạy và quá trình học. Trong đó quá trình dạy là

người giảng viên cung cấp những kiến thức mới cho SV và thông qua đó người giảng viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển cho SV, còn đối với SV thì giảng viên cần phải chủ động điều khiển, hướng dẫn lớp học để SV tiếp thu kiến thức một cách chủ động và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống và biến những kiến thức ấy thành cái của mình, nên giảng viên cần phải:

- Áp dụng triệt để và phù hợp các nguyên tắc giảng dạy TDDT: nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc toàn diện, hệ thống, nguyên tắc phù hợp với khả năng tiếp thu của SV, nguyên tắc củng cố và nâng cao.

- Sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy thể dục, phù hợp với nội dung, động tác: phương pháp hoàn chỉnh và phân đoạn, phương pháp giảng giải và làm mẫu, phương pháp luyện tập, phương pháp sửa chữa các động tác sai...

- Có kế hoạch giảng dạy và phương pháp tiến hành giờ thể dục cụ thể và hợp lý.

- Chú trọng áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Việc thay đổi, cải tiến phương pháp giảng dạy là ứng dụng CNTT vào một số bài dạy, tiết học thể dục cần thực hiện một số việc sau:

- Cho các em xem băng hình môn học liên quan của các VĐV hàng đầu thế giới thực hiện để các em cảm nhận, hình dung được môn học, cố gắng tập luyện.

- Minh họa những nội dung đã trình bày bằng những hình ảnh, thước phim cụ thể để các em hình dung, tiếp thu nhanh và hiệu quả hơn.

- Xem những thước phim khi thực hiện động tác kỹ thuật được quay chậm, giúp các em nhìn nhận, tìm hiểu căn cứ nên tiếp thu nhanh và chính xác.

Chính những động tác do các em thực hiện được ghi nhận để cùng nhau theo dõi, phân tích, đánh giá, những ưu và khuyết điểm của động tác đó, để cùng nhau học tập. Những hình ảnh này đã kích thích, gây hứng thú trong học tập cho

các em, làm tiết học sôi động, không khí học vui vẻ được tăng thêm nên tác động rất tốt đến kết quả học tập của các em.

3.4. Công tác quản lý và đảm bảo cơ sở vật chất

Để thực hiện được các giải pháp cụ thể như trên, cần có sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo và cần tổ chức thực hiện các giải pháp vĩ mô như sau:

3.4.1. Xây dựng các giải pháp nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên

Trên cơ sở duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ cấu tổ chức quản lý phong trào TĐTT của trường, đảm bảo phân công của các bộ phận chức năng, tăng cường hoạt động chỉ đạo của ban giám hiệu phối hợp chặt chẽ hoạt động của Bộ môn. GDTC với các tổ chức đoàn thể và phòng ban chức năng để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào TĐTT của nhà trường dưới nhiều hình thức.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý Bộ môn GDTC. Với mục đích phân công trách nhiệm cho từng môn, từng cán bộ giảng dạy, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của giảng viên đó là giảng dạy nội khóa, xây dựng kế hoạch phát triển phong trào TĐTT của nhà trường; viết sáng kiến kinh nghiệm của khoa học.

- Tổ chức hướng dẫn phong trào tập luyện ngoại khóa của SV và huấn luyện viên các đội tuyển tham gia các giải thể thao của các cấp trường, ngành, bộ... Cần phân công các tổ chuyên môn cho phù hợp với điều kiện giảng dạy và phù hợp với đội ngũ giảng viên.

- Việc áp dụng xây dựng lại chương trình chi tiết đối với môn GDTC của nhà trường để áp dụng sẽ chủ động trong việc lựa chọn đội ngũ giảng viên giảng dạy phù hợp với khả năng. Qua đó phát huy được năng lực, sở trường của từng giảng viên để vận dụng trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục là rất tốt. Không những tạo hiệu quả cho giáo dục TĐTT mà còn tạo nên các hoạt động

phong trào sôi nổi trong các đoàn thể, đáp ứng được yêu cầu xã hội và nhà trường.

- Công tác cán bộ: cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm của giảng viên đối với việc nâng cao chất lượng GDTC của SV và phong trào TDTT của nhà trường. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ trên đại học có kế hoạch tiếp nhận và bồi dưỡng giảng viên trẻ có trình độ lý luận và chuyên môn như một số môn mà nhà trường đang thiếu. Giảng viên trẻ cần có sự nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao, có khả năng tổ chức các hoạt động, thể thao quần chúng, là đội ngũ kế cận để thay thế đội ngũ giảng viên cao tuổi đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng công tác GDTC và phong trào TDTT của nhà trường trong tương lai.

3.4.2. Tăng cường tuyên truyền, nhận thức về vai trò công tác tổ chức trong nhà trường

Với mục đích là tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các phòng ban chức năng có liên quan của nhà trường, cũng như tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của SV nhận thức vị trí vai trò của rèn luyện TDTT nhằm nâng cao sức khỏe và xây dựng lối sống lành mạnh. Khuyến khích và tạo điều kiện tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT của SV trong toàn trường.

3.4.3. Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác GDTC

Để nâng cao chất lượng GDTC và hoạt động TDTT cho SV, phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho việc giảng dạy môn học thể dục nội khóa cũng như các hoạt động ngoại khóa và tự tập luyện thể thao của SV. Do vậy, cần phải xây dựng các hệ thống sân bãi thể thao đáp ứng đúng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định.

- Cải tạo nâng cấp sân bãi để có thể tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường phục vụ giảng dạy và tập luyện.

- Đảm bảo mua sắm trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng và đảm bảo được chất lượng.

- Định mức kinh phí cho kế hoạch phát triển phong trào thể thao cùng với việc tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao của SV.

- Tổ chức đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa cho SV có giảng viên hướng dẫn tập luyện và thi đấu thể thao để các hoạt động của SV trở thành nội dung của đời sống văn hóa mang tính thường xuyên, liên tục.

Tóm lại, muốn duy trì phát triển công tác GDTC của trường một cách hiệu quả, cần có nhiều giải pháp và quan trọng nhất là phải có sự phối hợp hài hòa giữa các giải pháp thì chất lượng giảng dạy môn GDTC trong các trường Đại học nói chung và đặc biệt là Trường Đại học Lao động – Xã hội ngày càng phát triển và có chất lượng tốt hơn. Đây cũng là một vấn đề thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa giáo dục mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Thông qua việc nâng cao chất lượng GDTC, tạo ra sân chơi cuốn hút cho SV vào các hoạt động lành mạnh, làm giảm đi các tệ nạn xã hội. Từ đó, nâng cao được vị thế nhà trường trong giáo dục đào tạo.